



Xu hướng kinh tế ổn định
dù còn nhiều áp lực từ
biến động bên ngoài

Vốn FDI

Tổng vốn đăng ký

Tháng 2/2026

3.45 tỷ USD ↑ 34.2% (YoY)

Luỹ kế 2T2026

6.03 tỷ USD ↓ 12.6% (YoY)

Tổng vốn giải ngân

Tháng 2/2026

1.53 tỷ USD ↑ 6.3% (YoY)

Luỹ kế 2T2026

3.21 tỷ USD ↑ 8.8% (YoY)

Xuất khẩu

Tháng 2/2026

33.06 tỷ USD ↑ 5.7% (YoY)

Luỹ kế 2T2026

76.36 tỷ USD ↑ 18.3% (YoY)

Nhập khẩu

Tháng 2/2026

34.1 tỷ USD ↑ 4.4% (YoY)

Luỹ kế 2T2026

79.34 tỷ USD ↑ 26.3% (YoY)

Chỉ số IIP

↓ 18.4% MoM ↑ 1.0% YoY

Chỉ số CPI

↑ 1.14% MoM ↑ 3.35% YoY

Bán lẻ hàng hoá

Tổng mức bán lẻ 613,7 nghìn tỷ ↑ 8.5% (YoY)

Luỹ kế 2T2026 1.236,6 nghìn tỷ ↑ 7.9% (YoY)

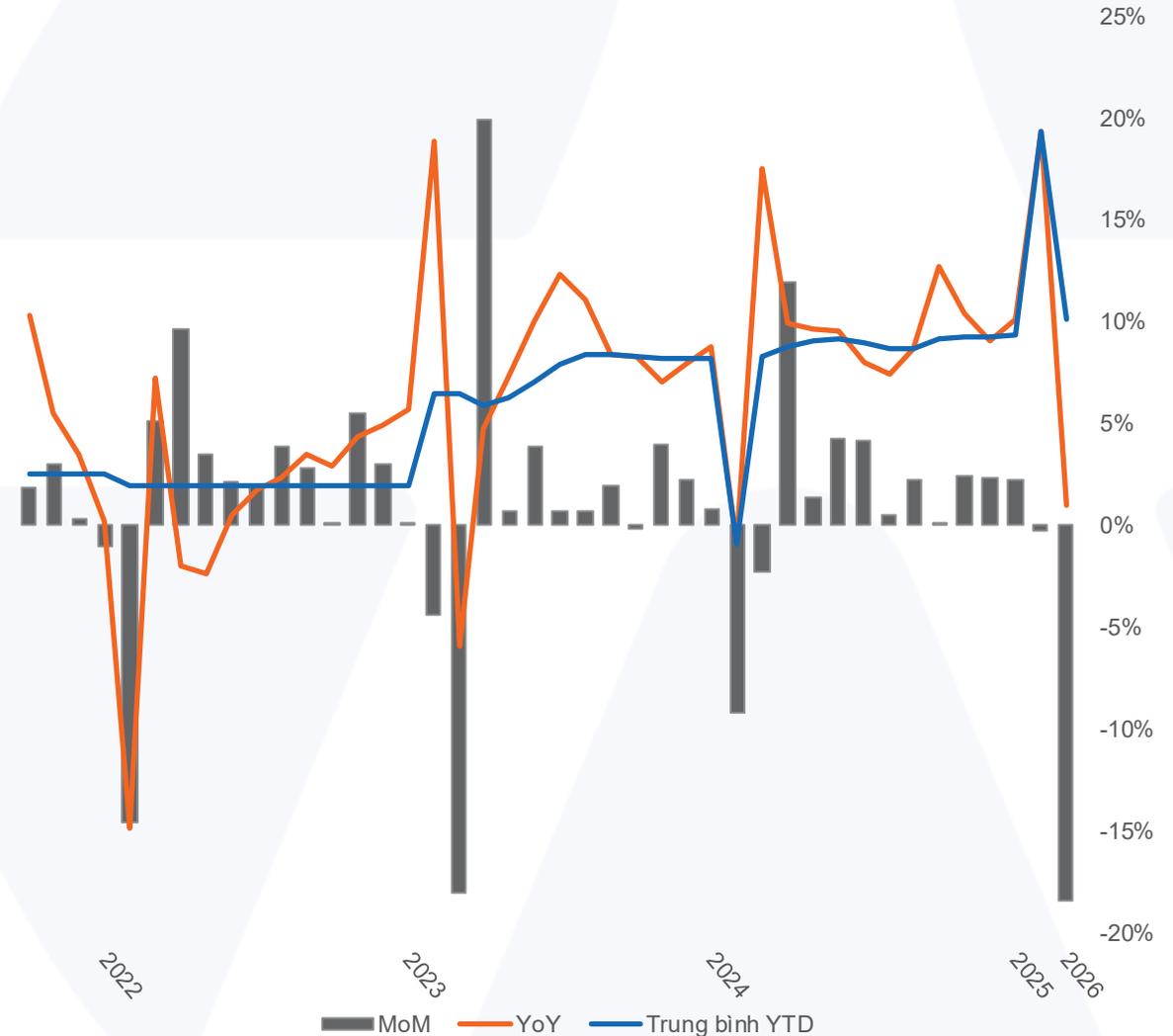
Xu hướng kinh tế tháng 2 ổn định dù còn nhiều áp lực từ biến động bên ngoài

| Yếu tố | | Mức độ tác động TTCK | 01/26 | 02/26 | 2T2026 | YSVN đánh giá |
|---------------------------------|-----------------------------|----------------------|--------------|--------------|----------|---|
| Sản xuất | IIP (%YoY) | *** | 19.4% | 1.0% | 10.40% | Rất tích cực. Sản xuất công nghiệp vẫn tăng so với cùng kỳ dù lệch lịch nghỉ Tết năm ngoài. Tuy nhiên chi phí đầu vào là mối quan ngại lớn khi giá dầu tăng cao và đơn hàng xuất khẩu có thể bị ảnh hưởng bởi bất ổn địa chính trị. |
| | PMI | ** | 52.5 | 54.3 | | |
| Tổng mức bán lẻ hàng hóa (%YoY) | | ** | 9.3% | 8.5% | 7.93% | Trung lập. Tiêu dùng tăng trưởng chậm lại dù lượng khách quốc tế duy trì tăng trưởng cao. Triển vọng tiêu dùng nhìn chung ổn định, nhưng áp lực lạm phát gia tăng có thể ảnh hưởng tới tâm lý tiêu dùng. |
| Xuất nhập khẩu | Xuất khẩu (%YoY) | *** | 30.1% | 5.7% | 18.26% | Trung lập. Xuất khẩu tiếp tục chậm lại do hiệu ứng kỳ nghỉ Tết. Nhập siêu liên tục ba tháng, chủ yếu do nhóm tư liệu sản xuất. Đây là tín hiệu tích cực cho chu kỳ sản xuất, nhưng cũng hàm ý rủi ro thương mại và ngoại hối cần theo dõi thêm trong các tháng tới. |
| | Cán cân thương mại (tỷ USD) | *** | -1.94 | -1.04 | -300.60% | |
| Đầu tư | FDI giải ngân (%YoY) | *** | 11.3% | 6.3% | 8.81% | Tích cực nhẹ. FDI cải thiện sau khi sụt giảm mạnh tháng trước. Trong ngắn hạn đà tăng có thể tiếp tục chậm nhưng triển vọng tích cực trong trung và dài hạn. |
| | Đầu tư vốn NSNN (%YoY) | * | 26.6% | 3.1% | 11.50% | |
| CPI (%YoY) | | *** | 2.53% | 3.35% | 1.19% | Trung lập. CPI tháng 2 tăng mạnh theo mùa vụ dịp Tết và đang chịu áp lực gia tăng từ giá dầu. Giá dầu thế giới tại ngày 10/3 đã tăng gần 40% YTD và nếu giá dầu duy trì ở mức cao như hiện nay có thể đẩy CPI những tháng tới lên mức 4.5% YoY, so với mức khoảng 2.94% hiện nay. |
| Tiền tệ | Tỷ giá (% MoM/YTD) | ***** | -0.19% | -0.12% | -0.31% | Lãi suất LNH biến động mạnh do yếu tố mùa vụ khi nhu cầu tiền mặt tăng cao trước Tết. NHNN bơm ròng khoảng 88.6 nghìn tỷ trong tháng 2, giảm đáng kể so với tháng 1. Lãi suất huy động và cho vay tiếp tục tăng nhẹ, đặc biệt lãi suất cho vay bất động sản tăng cao. Tỷ giá tăng nhẹ trong tháng 2 và gia tăng áp lực trong những tháng tới. |
| | Lãi suất LNH 1 tháng | ** | 6.87% | 7.78% | 7.24% | |
| | Tăng trưởng tín dụng (YTD) | ** | | | 1.40% | |
| | Lợi suất TPCP 10Y | *** | 4.18% | 4.25% | 3.47% | |
| | Lãi suất Fed | ***** | 3.5% - 3.75% | 3.5% - 3.75% | | |

1. Sản xuất công nghiệp vẫn tăng so với cùng kỳ dù lịch nghỉ Tết năm ngoài

- **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 02/2026 giảm -18.4% MoM** do có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán khiến số ngày làm việc giảm đáng kể, nhưng vẫn tăng +1.0% YoY. **Lũy kế 2T2026, IIP tăng +10.4% YoY**, với động lực vẫn đến chủ yếu từ công nghiệp chế biến, chế tạo (+11.5% YoY), đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng chung; trong khi sản xuất và phân phối điện +6.3% YoY, khai khoáng +5.4% YoY, còn cấp nước và xử lý rác thải +2.1% YoY.
- **Một số mặt hàng ghi nhận tốc độ tăng trưởng tốt trong 2T2026:** Kim loại (+27.9% YoY), Đồ uống +20.9%, Giấy +20.4%, Xe có động cơ +20.3%, Hóa chất +20.1%; Nhóm điện tử vẫn tăng +8.0% YoY, tuy nhiên xét riêng trong tháng 2 cho thấy giảm 2.1% YoY (mức giảm YoY cao nhất trong hai năm gần đây). Lao động trong doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/02 cũng tăng +4.0% YoY, riêng khu vực FDI +5.9%. Dữ liệu PMI tháng 2/2026 được S&P Global công bố cũng cho thấy số lượng việc làm tăng ổn định và nhanh nhất từ tháng 9/2022 cho thấy doanh nghiệp vẫn duy trì kế hoạch sản xuất tương đối tích cực.
- **Nhìn chung, lĩnh vực sản xuất công nghiệp vẫn đang duy trì tốc độ tăng trưởng tốt với triển vọng tích cực** từ việc duy trì đà tăng số lượng đơn đặt hàng mới, sản lượng sản xuất cũng như hoạt động mua hàng đều tăng mạnh. Tuy nhiên, vấn đề chi phí đầu vào vẫn là mối quan ngại lớn khi chi phí đã tăng liên tục những tháng vừa qua, thêm vào đó, căng thẳng khu vực Trung Đông hiện đã đẩy giá dầu lên quanh mức 90 USD/thùng, tăng khoảng 40% so với đầu năm, điều này sẽ gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất của các doanh nghiệp trong thời gian tới. Bên cạnh đó, căng thẳng khu vực Trung Đông có thể khiến số đơn hàng xuất khẩu mới tiếp tục đi ngang hoặc giảm nhẹ khi các doanh nghiệp tiếp tục lo ngại bất ổn trên thị trường quốc tế.

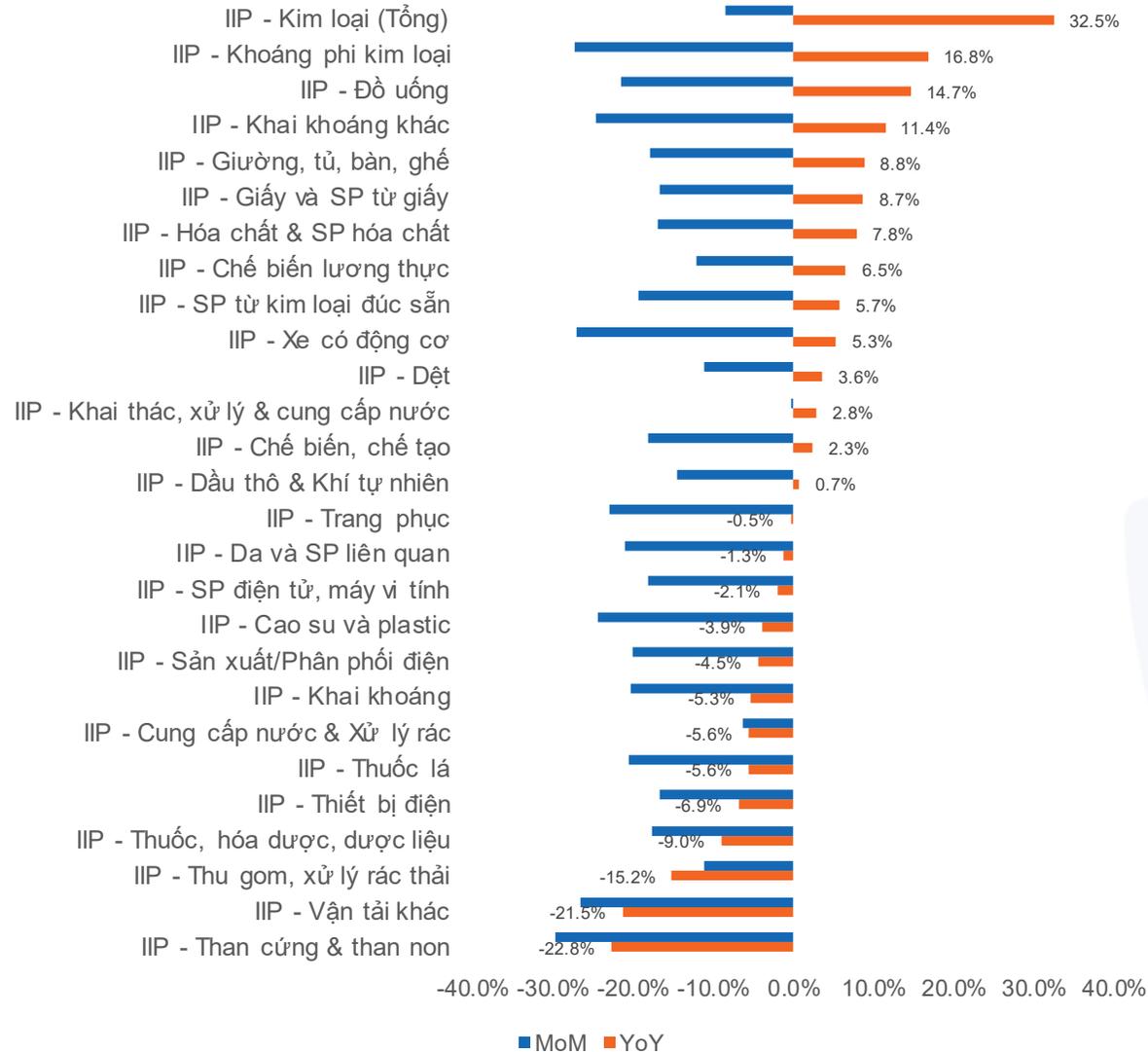
Sản xuất công nghiệp vẫn tăng so với cùng kỳ dù lịch nghỉ Tết năm ngoài



Nguồn: FiinPro, YSVN

1. Sản xuất công nghiệp vẫn tăng so với cùng kỳ dù lịch nghỉ Tết năm ngoài

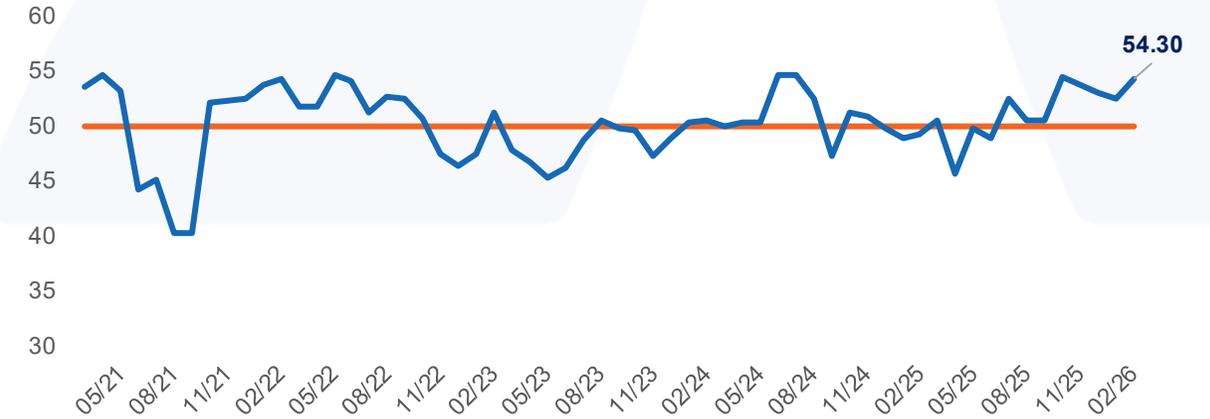
Diễn biến chỉ số IIP của một số ngành công nghiệp trong tháng



Đơn vị: %

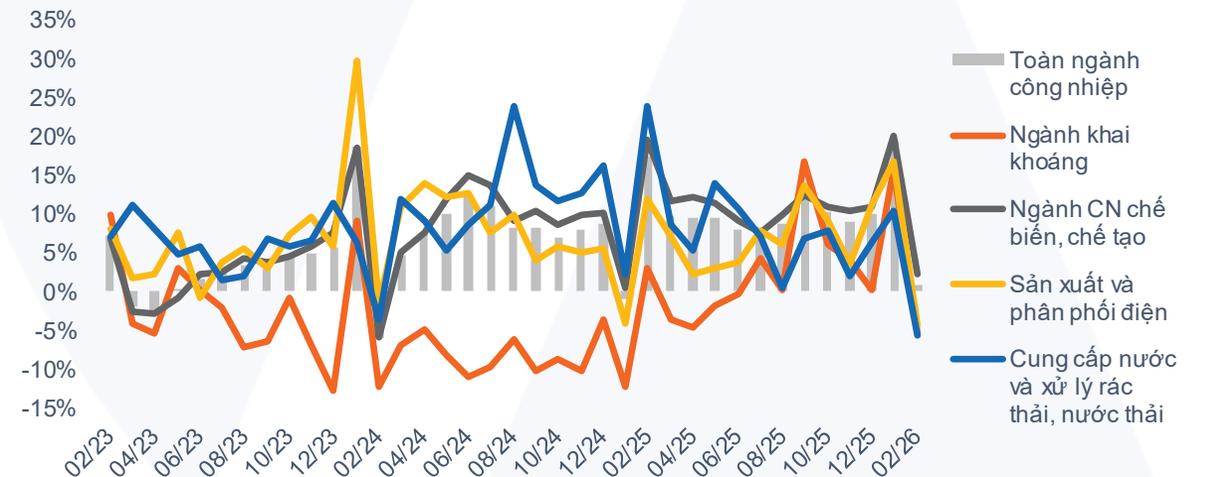
Nguồn: TCTK, YSVN

Lĩnh vực sản xuất mở rộng mạnh mẽ hơn trong tháng 2/2026



Nguồn: S&P Global, YSVN

Động lực vẫn đến chủ yếu từ công nghiệp chế biến, chế tạo (+2.3% YoY), đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng chung.

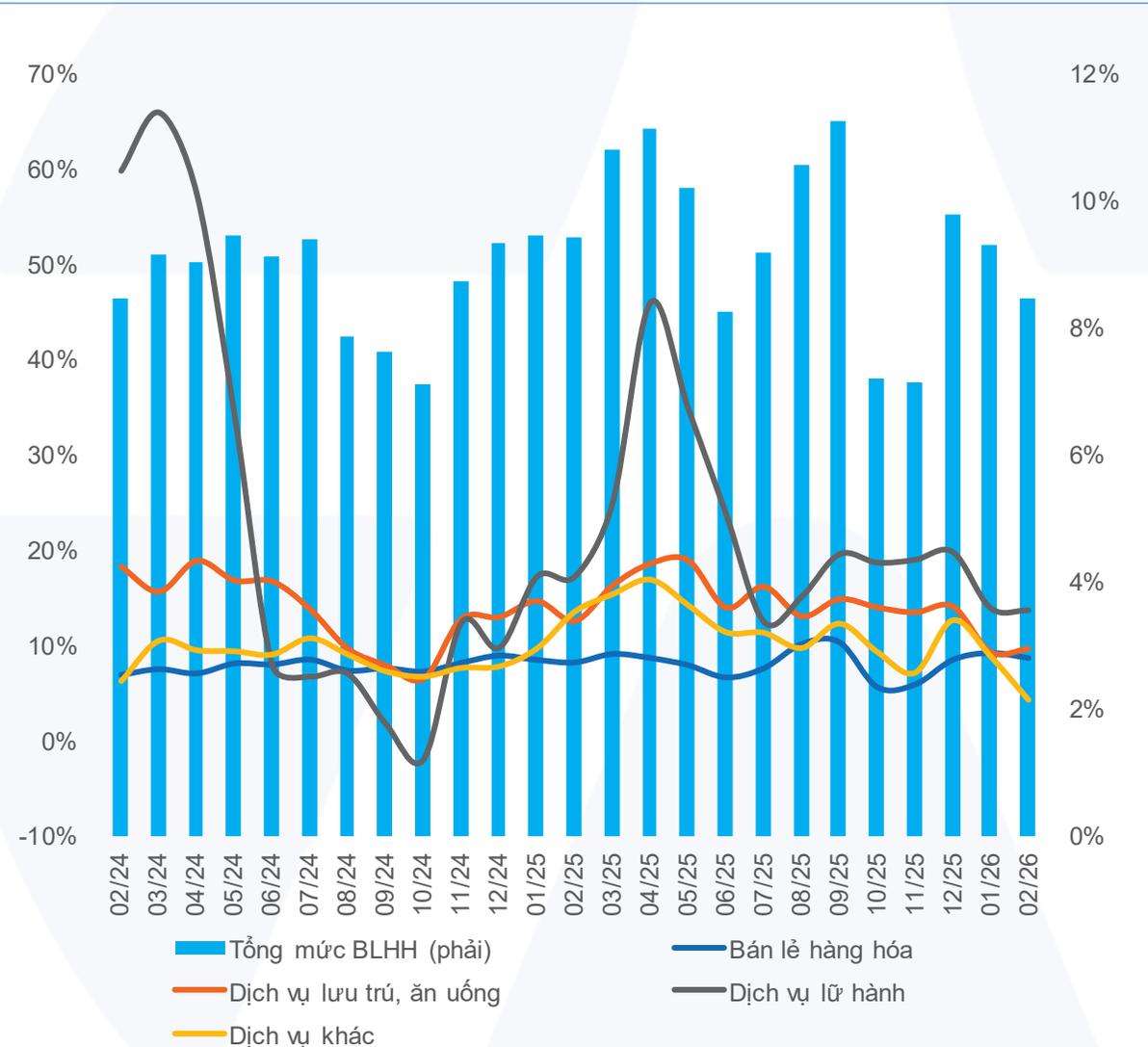


Nguồn: TCTK, YSVN

2. Tiêu dùng tăng trưởng chậm lại dù lượng khách quốc tế duy trì tăng trưởng cao

- **Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tháng 02/2026 đạt 613.7 nghìn tỷ đồng, -1.5% MoM và tăng +8.5% YoY.** Lũy kế 2T2026 đạt 1,236.6 nghìn tỷ đồng, tăng +7.9% YoY, thấp hơn mức +9.3% của cùng kỳ năm 2025. Trong đó, bán lẻ hàng hóa tăng +7.8%, dịch vụ lưu trú ăn uống +9.1%, và du lịch lữ hành +12.2% trong 2 tháng đầu năm.
- **Khách quốc tế đến Việt Nam trong 2 tháng đầu năm đạt gần 4.7 triệu lượt, tăng +18.1% YoY,** tạo thêm lực kéo cho các ngành lưu trú, ăn uống, vận tải và bán lẻ tại các trung tâm du lịch. Điều này giúp doanh thu từ dịch vụ lưu trú, lữ hành tiếp tục giữ nhịp tăng tốt hơn khu vực bán lẻ hàng hóa truyền thống. Khách từ Trung Quốc (+21.6% YoY) đã ghi nhận đà tăng trở lại, bên cạnh khách từ khu vực châu Âu (+76.7% YoY) tiếp tục có mức tăng mạnh mẽ ở tháng thứ 10 liên tiếp.
- **Nhìn chung, tiêu dùng trong nước trong tháng 2 đã chậm lại sau khi ghi nhận tín hiệu tích cực ở tháng thứ 2 trước đó.** Mặc dù tháng 2/2026 rơi vào cao điểm tiêu dùng dịp Tết, trong khi 2025 rơi vào tháng 1, nhưng mức tiêu dùng tăng chậm hơn so với tháng trước, cho thấy sức cầu tiêu dùng chưa thực sự bền vững bất chấp thị trường lao động đã cải thiện hơn trong thời gian gần đây. Triển vọng tiêu dùng nhìn chung vẫn ổn định, tuy nhiên, áp lực lạm phát sắp tới gia tăng có thể ảnh hưởng tới tâm lý người tiêu dùng cũng như thu nhập thực giảm.

Tiêu dùng trong nước chậm lại sau hai tháng tích cực trước đó

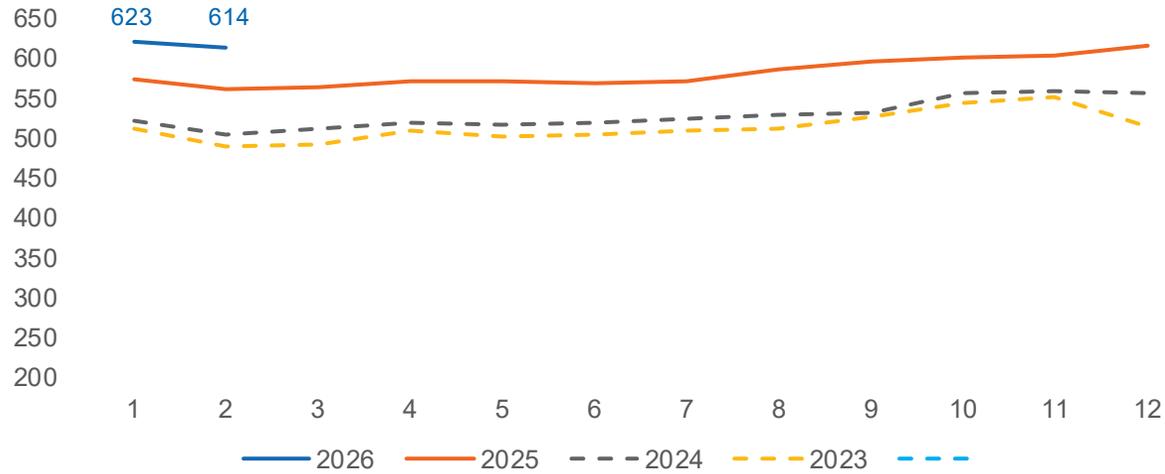


Đơn vị: %

Nguồn: TCTK, YSVN

2. Tiêu dùng tăng trưởng chậm lại dù lượng khách quốc tế duy trì tăng trưởng cao

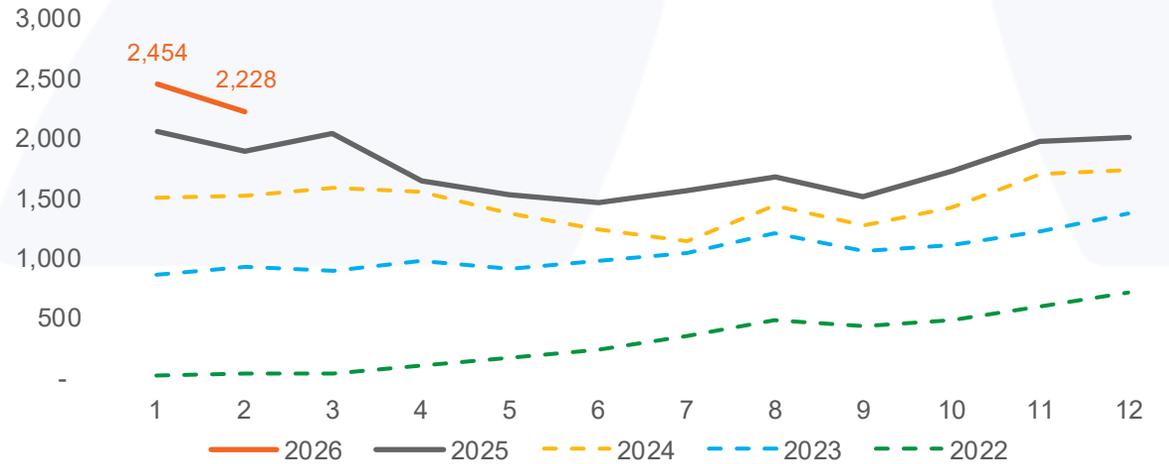
Tiêu dùng tháng 2/2026 tăng chậm lại, +8.5% YoY, sau hai tháng tích cực trước đó



Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ

Nguồn: TCTK, YSVN

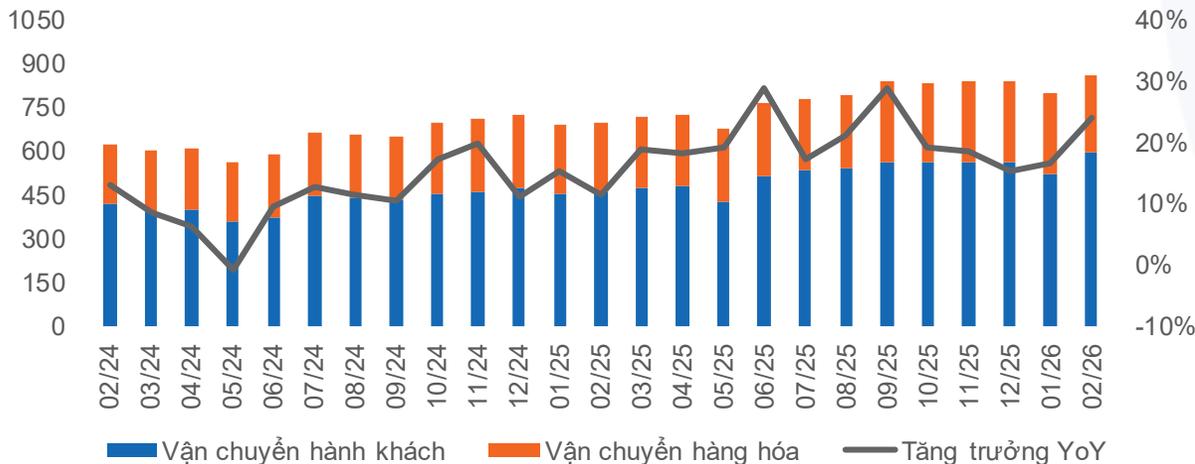
Khách quốc tế đến Việt Nam trong 2 tháng đầu năm đạt gần 4.7 triệu lượt, tăng +18.1% YoY,



Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK, YSVN

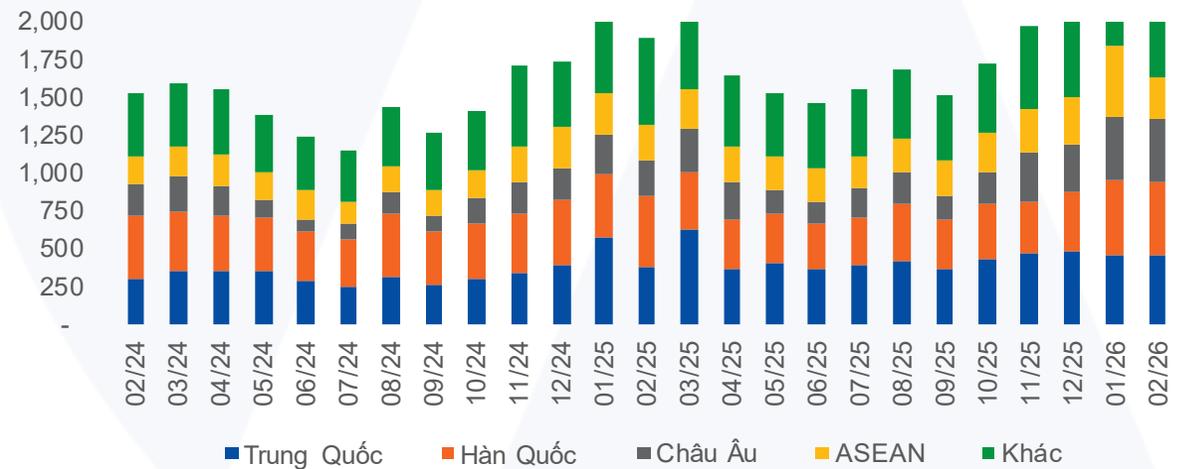
Vận tải hành khách và hàng hóa tăng cao trong tháng Tết (+7.7% MoM và +24% YoY)



Đơn vị: Triệu hành khách, Triệu tấn

Nguồn: TCTK, YSVN

Khách từ Trung Quốc (+21.6% YoY) ghi nhận đà tăng trở lại, khách từ khu vực châu Âu (+76.7% YoY) tiếp tục có mức tăng mạnh mẽ ở tháng thứ 10 liên tiếp



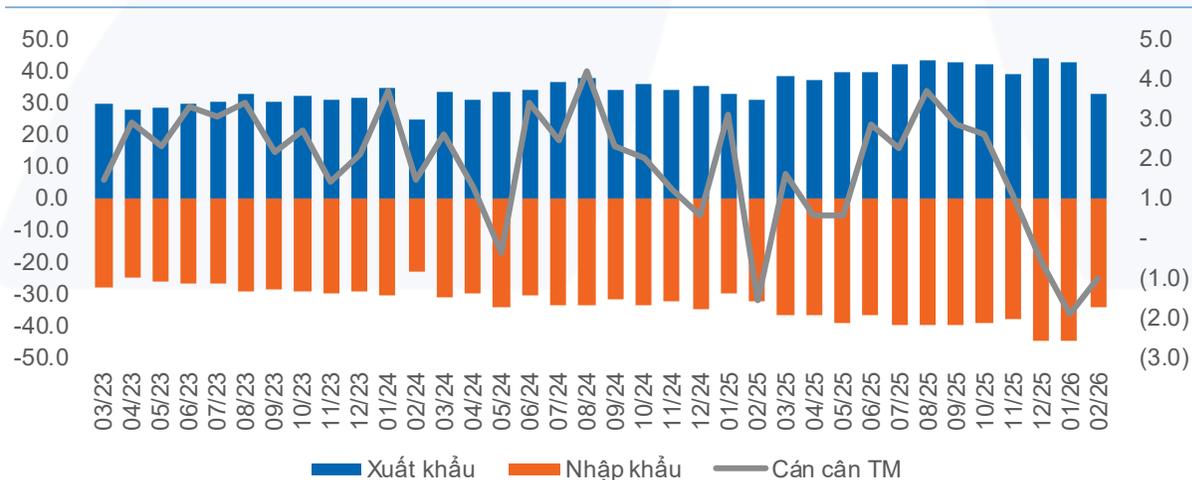
Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK, YSVN

3. Thâm hụt thương mại tiếp tục ở tháng thứ ba liên tiếp

- Trong tháng 2, kim ngạch xuất khẩu đạt 33.06 tỷ USD, giảm -23.7% MoM nhưng tăng +5.7% YoY; nhập khẩu đạt 34.10 tỷ USD, giảm -24.6% MoM nhưng tăng +4.4% YoY. Cán cân thương mại riêng tháng 2 nhập siêu 1.04 tỷ USD, đây là tháng thứ ba liên tiếp nhập siêu. Lũy kế 2T2026, xuất khẩu đạt 76.36 tỷ USD (+18.3% YoY), nhập khẩu đạt 79.34 tỷ USD (+26.3% YoY), cán cân thương mại nhập siêu 2.98 tỷ USD, đảo chiều so với mức xuất siêu cùng kỳ năm trước, 1.6 tỷ USD.
- Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực 2T2026 vẫn là Điện tử, máy tính và linh kiện (17.69 tỷ USD, +40.9% YoY), Điện thoại và linh kiện (11.15 tỷ USD, +21.0%), Máy móc thiết bị (9.29 tỷ USD, +20.6%). Trong khi ở chiều nhập khẩu, Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 29.87 tỷ USD (+48.3%) và Máy móc thiết bị đạt 9.96 tỷ USD (+27.9%). Nhóm tư liệu sản xuất chiếm tới 94.1% tổng giá trị nhập khẩu, cho thấy trạng thái nhập siêu liên tục ba tháng hiện nay chủ yếu phục vụ nhu cầu đầu vào cho sản xuất, qua đó kỳ vọng trạng thái xuất siêu sẽ sớm mạnh mẽ trở lại trong những tháng tới.
- Trong 2T2026, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất với 23.8 tỷ USD (+21.9% YoY), trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 31.9 tỷ USD (+36.5% YoY). **Mức độ phụ thuộc cao vào nguyên vật liệu, linh kiện và máy móc từ Trung Quốc trong chuỗi sản xuất nội địa vẫn còn cao** khi mà Việt Nam xuất siêu lớn sang Hoa Kỳ (20.4 tỷ USD) nhưng nhập siêu từ Trung Quốc tiếp tục mở rộng lên 20.9 tỷ USD.
- Nhìn chung, xuất nhập khẩu tháng 2 chậm lại do hiệu ứng nghỉ Tết, nhưng nhập siêu đã mở rộng** do nhập khẩu đầu vào tăng rất mạnh. Đây là tín hiệu tích cực cho chu kỳ sản xuất, nhưng cũng hàm ý rủi ro thương mại và ngoại hối cần theo dõi thêm trong các tháng tới. Đối với chiến sự tại Trung Đông, dù tỷ trọng xuất khẩu Việt Nam sang thị trường này chiếm tỷ trọng thấp, dưới 3%, nhưng có thể gây tác động lớn tới các đối tác xuất khẩu của Việt Nam qua đó ảnh hưởng tới nhu cầu của các thị trường này.

Xuất nhập khẩu tháng 2 chậm lại do hiệu ứng nghỉ Tết, lưu ý nhập siêu tháng thứ 3 liên tiếp



Đơn vị: Tỷ USD

Nguồn: TCTK, YSVN

Giá trị xuất khẩu mặt hàng Điện tử, máy tính và linh kiện đang chậm lại theo tháng dù vẫn cao hơn so với cùng kỳ



Đơn vị: %YoY

Nguồn: TCTK, YSVN

4. FDI cải thiện sau khi sụt giảm mạnh tháng trước, đầu tư công ổn định

- **Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN 2T2026 đạt 83.5 nghìn tỷ đồng, tăng +11.5% YoY** và tương đương 9.4% kế hoạch năm. Trong đó vốn do Trung ương quản lý tăng +16.9% YoY, mạnh hơn so với vốn khu vực địa phương quản lý, +10.7% YoY.
- **Đầu tư trực tiếp nước cải thiện trong tháng 2 sau khi sụt giảm ở tháng trước**, với vốn đăng ký đạt 3.45 tỷ USD (+34.2% YoY; +33.7% MoM) và vốn giải ngân đạt 1.53 tỷ USD (+6.3% YoY; - 8.9% MoM).
- **Lũy kế 2T2026 vốn đăng ký đạt 6.03 tỷ USD, giảm -12.6% YoY**, nhưng cấu phần cấp mới lại khá tích cực khi có 620 dự án mới, vốn cấp mới 3.54 tỷ USD, tăng +61.5% YoY. FDI thực hiện đạt 3.21 tỷ USD, tăng +8.8% YoY, là mức cao nhất của 2 tháng đầu năm trong 5 năm gần đây. Riêng chế biến, chế tạo chiếm 82.7% vốn FDI thực hiện và 75.2% tổng vốn đăng ký, tiếp tục là động lực chính của khu vực sản xuất công nghiệp trong việc thu hút vốn ngoại.
- Nhìn chung, đầu tư công đang giữ nhịp giải ngân tương đối ổn định trong 2 tháng đầu năm, trong khi FDI giải ngân tiếp tục rất khả quan dù tổng vốn đăng ký giảm do vốn điều chỉnh yếu. **Trong ngắn hạn đà tăng có thể tiếp tục chậm nhưng triển vọng tích cực trong trung và dài hạn**, nhờ hưởng lợi từ làn sóng đầu tư AI toàn cầu và sở hữu nhiều lợi thế cạnh tranh hơn so với các quốc gia đối thủ trong khu vực. Trong khi đó, vốn giải ngân đầu tư công có thể sẽ duy trì ổn định trong những tháng tới và kỳ vọng sẽ tăng mạnh mẽ ở giai đoạn cuối năm.

Cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

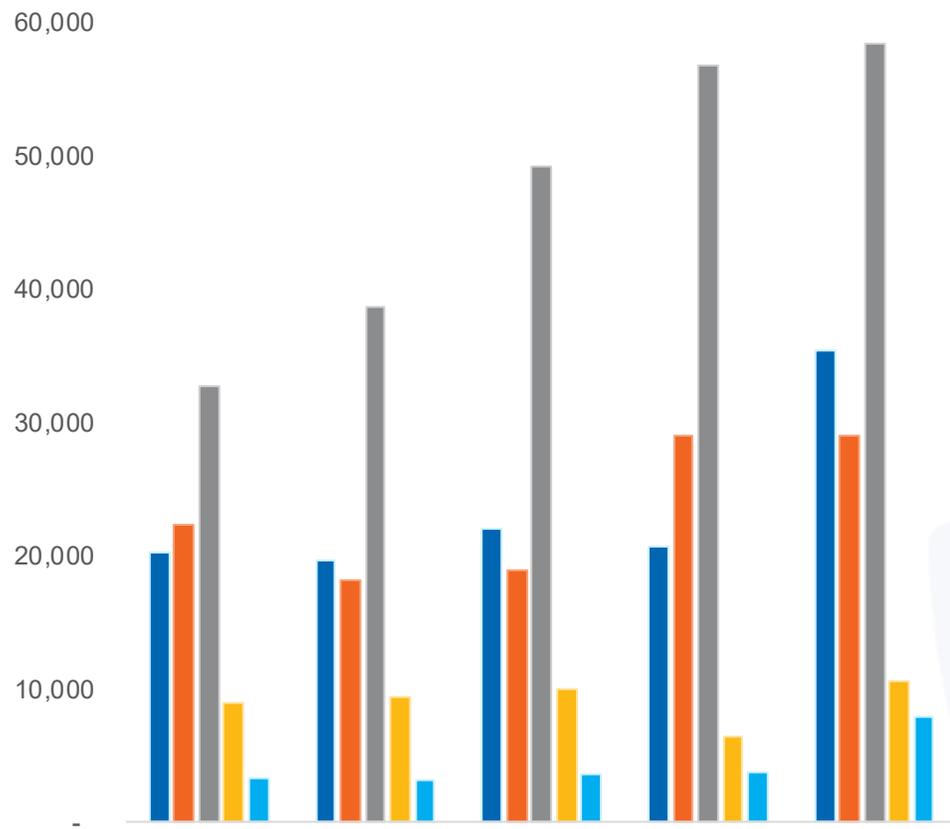


Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ

Nguồn: TCTK, YSVN

4. FDI cải thiện sau khi sụt giảm mạnh tháng trước, đầu tư công ổn định

Trong tháng 2 có khoảng 11.3 nghìn DN thành lập mới (-53.2% MoM, +11.6% YoY) và khoảng 6.2 nghìn DN quay lại hoạt động (-74.9% MoM, -12.6% YoY)

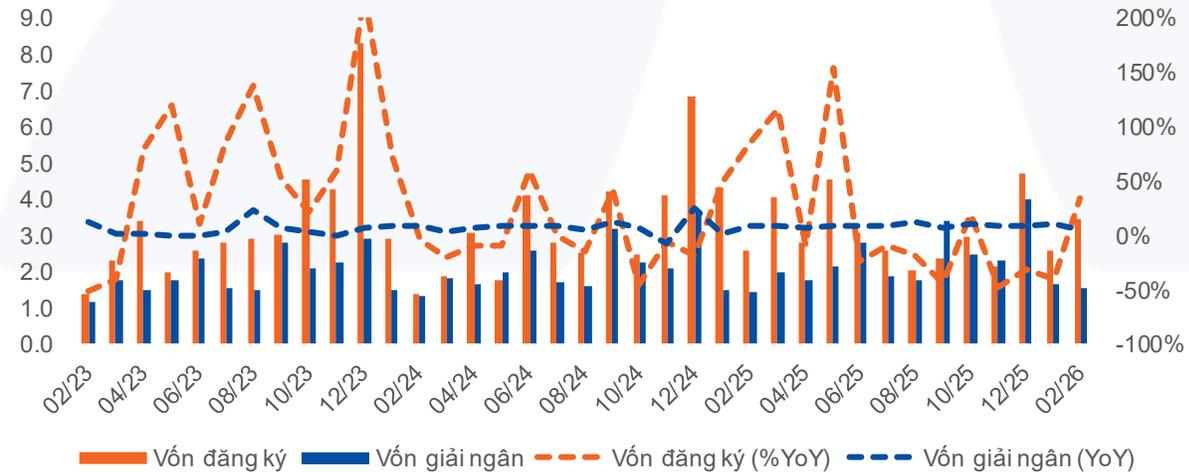


- DN đăng ký thành lập mới
- DN quay trở lại hoạt động
- DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn
- DN tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể
- DN hoàn tất thủ tục giải thể

Đơn vị: Số danh nghiệp

Nguồn: TCTK, YSVN

FDI hồi phục trở lại với vốn đăng ký đạt 3.45 tỷ USD (+34.2% YoY; +33.7% MoM) và vốn giải ngân đạt 1.53 tỷ USD (+6.3% YoY; - 8.9% MoM)



Đơn vị: Tỷ USD, % YoY

Nguồn: TCTK, YSVN

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN 2/2026 đạt 38.9 nghìn tỷ đồng, tăng +3.1% YoY



Đơn vị: Nghìn tỷ, % YoY

Nguồn: TCTK, YSVN

5. CPI tăng mạnh theo mùa vụ Tết và áp lực gia tăng từ giá dầu

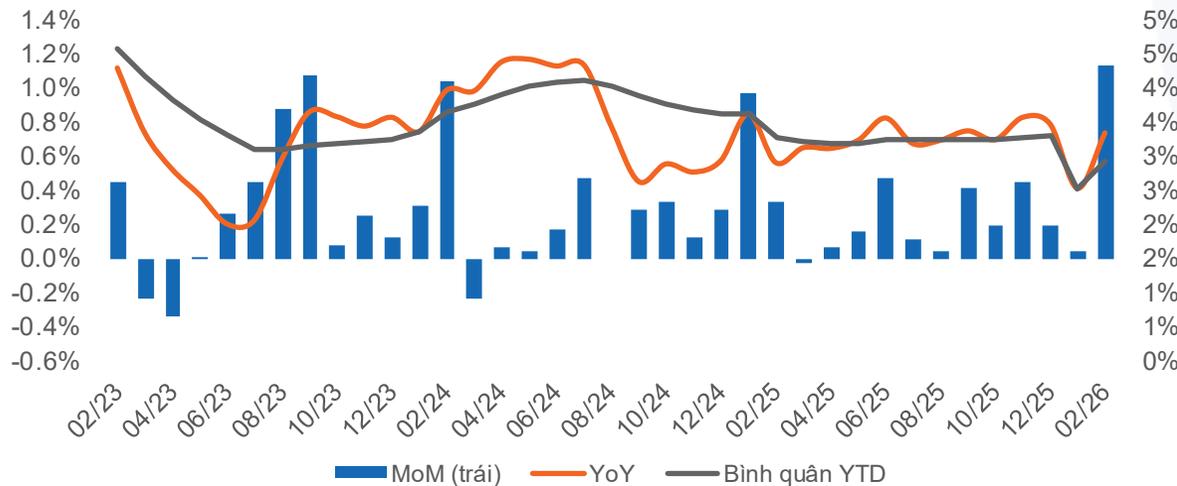
- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 2/2026 tăng mạnh (+1.14% MoM, +3.35% YoY), nguyên nhân chính đến từ nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+2.02% MoM), trong đó riêng Thực phẩm +2.34%, cùng với Giao thông +1.23% và Văn hóa, giải trí và du lịch +1.36%, phản ánh nhu cầu mua sắm, đi lại và ăn uống ngoài gia đình tăng mạnh trong dịp Tết.
- Nhìn chung, CPI tháng 02 tăng mạnh chủ yếu do mùa vụ Tết, bình quân 2T2026 (+2.94%) vẫn trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, **diễn biến giá dầu đang tạo áp lực lớn tới lạm phát trong những tháng tới**. Nhóm xăng dầu chiếm khoảng 4% trong rổ tính CPI và giá dầu thế giới tại ngày 10/3 đã tăng gần 40% so với thời điểm đầu năm, bên cạnh đó, xăng dầu tăng giá sẽ gián tiếp tác động tới chi phí vận chuyển và các mặt hàng khác. **Nếu giá dầu duy trì ở mức cao như hiện nay có thể đẩy CPI những tháng tới lên mức 4.5% so với cùng kỳ.**

Chỉ số giá tiêu dùng các nhóm ngành

| Chỉ tiêu | YoY | MoM | BQ |
|------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| CPI chung | 3.35% | 1.14% | 2.94% |
| Hàng ăn và dịch vụ ăn uống | 5.28% | 2.02% | 4.46% |
| Đồ uống và thuốc lá | 3.03% | 1.18% | 2.49% |
| May mặc, mũ nón và giày dép | 1.87% | 0.55% | 1.54% |
| Nhà ở và vật liệu xây dựng | 5.60% | 0.56% | 5.60% |
| Thiết bị và đồ dùng gia đình | 2.23% | 0.57% | 1.97% |
| Thuốc và dịch vụ y tế | 0.74% | 0.14% | 0.83% |
| Giao thông | -3.19% | 1.23% | -3.48% |
| Bưu chính viễn thông | -0.24% | 0.01% | -0.26% |
| Giáo dục | 3.21% | 0.09% | 3.14% |
| Văn hoá, giải trí và du lịch | 2.31% | 1.36% | 1.88% |
| Đồ dùng và dịch vụ khác | 4.10% | 1.30% | 4.96% |

Nguồn: TCTK, YSVN

CPI tháng 2/2026 tăng mạnh (+1.14% MoM, +3.35% YoY)



Nguồn: TCTK, YSVN

Giá xăng E5 trong nước tăng mạnh trong những ngày đầu tháng 3/2026



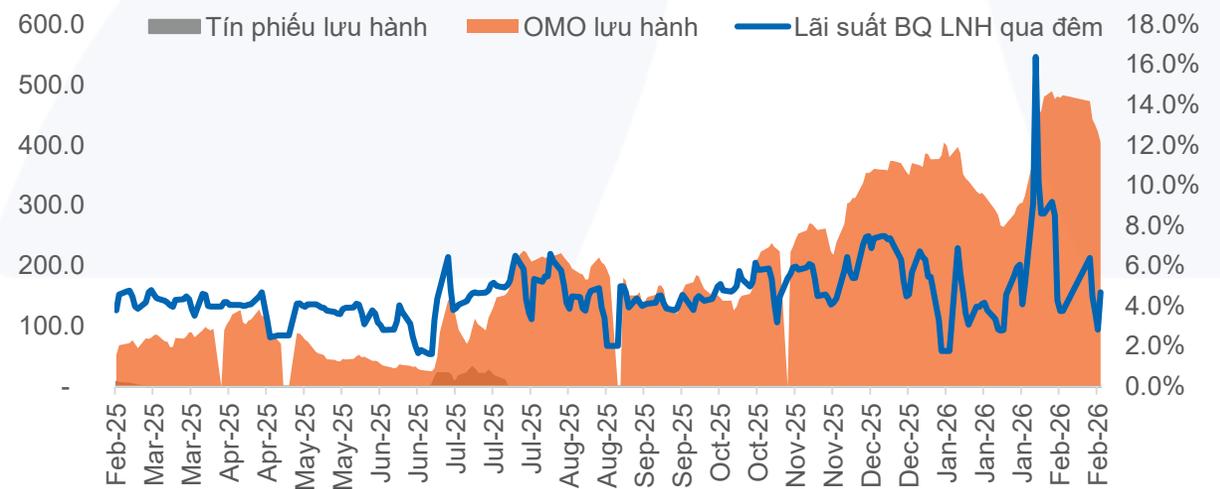
Đơn vị: VND/lit

Nguồn: FiinProX, YSVN

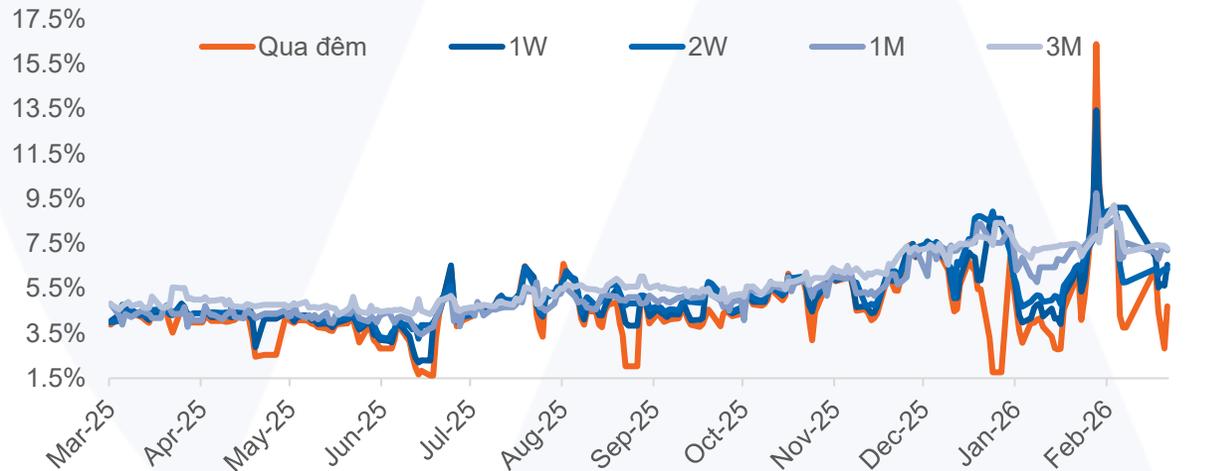
6. Thị trường tiền tệ: lãi suất LNH biến động mạnh do yếu tố mùa vụ

- Trong tháng 2, lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh do yếu tố mùa vụ khi nhu cầu tiền mặt tăng cao trước Tết Nguyên đán. Từ mức khoảng 5.1% vào cuối tháng 1, lãi suất qua đêm đã tăng vọt lên mức đỉnh 16.39% vào đầu tháng 2 khi nhu cầu thanh toán tiền mặt và nhu cầu vốn ngắn hạn của các ngân hàng tăng mạnh. Sau đó, lãi suất nhanh chóng hạ nhiệt về mức 4.7% tại ngày cuối tháng, khi NHNN tăng cường bơm thanh khoản qua kênh OMO và các nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ. NHNN đã bơm hơn 309 nghìn tỷ đồng qua OMO nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống, trong khi hơn 220 nghìn tỷ đáo hạn, theo đó NHNN đã bơm ròng khoảng 88.6 nghìn tỷ trong tháng 2.
- Nhìn chung, áp lực thanh khoản trong tháng 2 chủ yếu mang tính thời điểm và đã được giải tỏa khi nhu cầu tiền mặt sau Tết giảm dần.
- Theo số liệu NHNN, tính tới 26/2/2026 tín dụng tăng 1.4% so với cuối năm 2025, cao hơn đáng kể so với mức tăng 0.76% của 2 tháng đầu năm 2025. Chúng tôi cho rằng lượng giải ngân chủ yếu tập trung vào giai đoạn tháng 1, trước khi tín dụng bất động sản bị kiểm soát và đà tăng trưởng tín dụng sẽ chậm lại trong những tháng tới.
- Trên thị trường 1, xu hướng tăng lãi suất huy động vẫn tiếp diễn ở một số ngân hàng, trong số 50 NH chúng tôi theo dõi thì có 9 ngân hàng tăng lãi suất và 1 ngân hàng giảm lãi suất ở hầu hết các kỳ hạn trong tháng 2. Nhìn chung, lãi suất huy động và cho vay đã thiết lập mặt bằng mới sau giai đoạn tăng mạnh vừa qua: lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhiều ngân hàng đang chủ yếu quanh vùng 6–7.4%/năm, trong khi lãi suất cho vay thế chấp quanh vùng 7–11%. Riêng lãi suất cho vay mua nhà bị điều chỉnh tăng cao hơn, phổ biến 9.5%-10.5% cố định 6-12 tháng và ở mức 12%-13% cố định 18-24 tháng.

NHNN bơm ròng mạnh vào cuối tháng 1 và đầu tháng 2 hỗ trợ nhu cầu thanh khoản dịp Tết



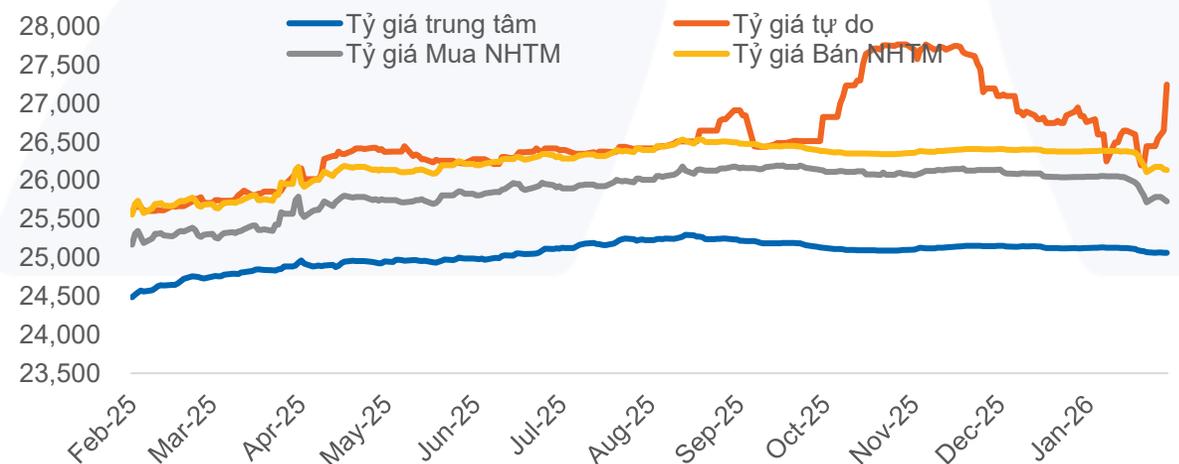
Lãi suất LNH hạ nhiệt khi NHNN tăng cường bơm ròng và nhu cầu mùa vụ đi qua



6. Thị trường tiền tệ: tỷ giá và giá vàng trước áp lực địa chính trị Trung Đông

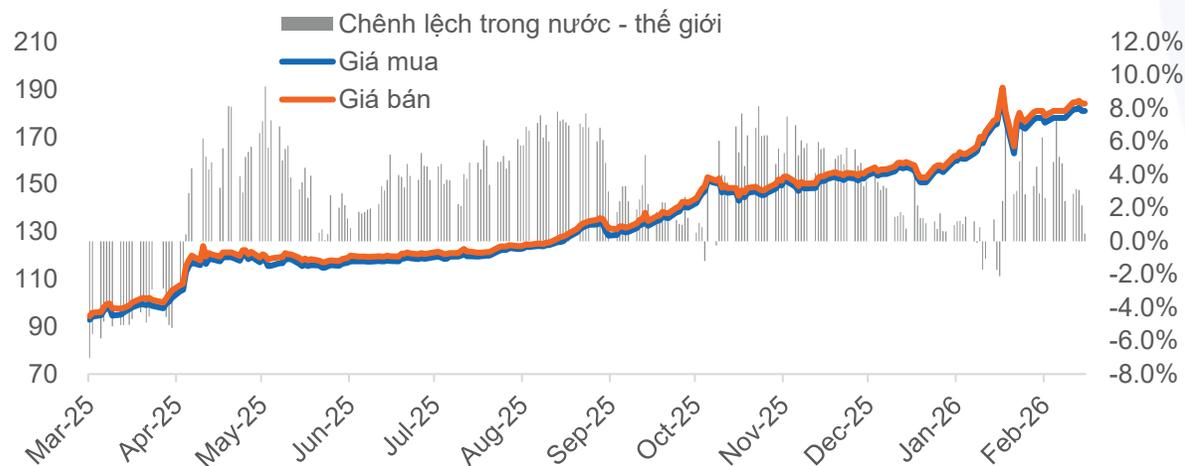
- Tỷ giá USD/VND tại NHTM tăng nhẹ trong tháng 2 (+0.27% MoM), trong khi tỷ giá thị trường tự do tăng mạnh (+1.44% MoM). Áp lực tỷ giá chủ yếu đến từ sự phục hồi của chỉ số USD và nhu cầu ngoại tệ gia tăng trong giai đoạn cao điểm thanh toán trước và sau Tết. Tuy nhiên, các yếu tố hỗ trợ như dòng vốn FDI, thặng dư thương mại và nguồn cung ngoại tệ từ kiều hối cuối năm vẫn giúp thị trường ngoại hối ổn định.
- Trong khi đó, thị trường vàng tiếp tục biến động mạnh khi giá tăng 1.7% MoM, lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 giá vàng trong nước đã tăng 20% so với cuối năm 2025, phản ánh xu hướng tăng của giá vàng thế giới trong bối cảnh bất ổn địa chính trị và kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn. Diễn biến này khiến nhu cầu nắm giữ vàng trong nước gia tăng và tạo ra một số thời điểm biến động trên thị trường ngoại tệ tự do.
- Chúng tôi cho rằng, giá vàng trong nước và thế giới sẽ còn neo cao đồng thời tỷ giá trong nước sẽ chịu áp lực trong thời gian tới khi cảnh căng thẳng địa chính trị khu vực Trung Đông leo thang và có thể còn kéo dài.** Dù vậy, với việc điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt của NHNN và chênh lệch lãi suất VND–USD thu hẹp, chúng tôi kỳ vọng VND sẽ mất giá khoảng 2.4% trong năm 2026, thấp hơn so với mức 3.5% trong 2025.

Tỷ giá tự do hạ nhiệt trong suốt tháng 1 nhưng bất ngờ tăng mạnh vào đầu tháng 2



Nguồn: FiinProX, YSVN

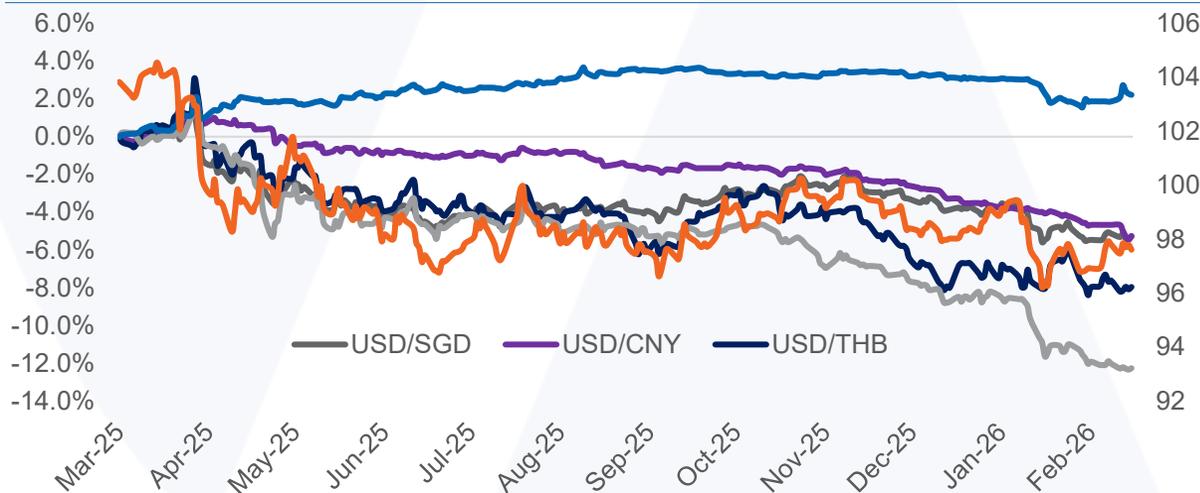
Vàng biến động mạnh trong tháng 1: vàng trong nước tăng khoảng 18% MoM, vàng thế giới tăng khoảng 13% MoM



Đơn vị: Triệu đồng/lượng, %

Nguồn: Bloomberg, FiinProX, YSVN

Đồng USD quay đầu hồi phục trong tháng 1 nhưng tỷ giá USD/VND vẫn ổn định



Đơn vị: %, Điểm

Nguồn: Bloomberg, YSVN

Phòng Nghiên cứu và Phân tích - Khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

- © 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.
- This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.
- Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.